

Số: **683/2019/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 667/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2019 về việc: Tranh chấp ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1984

HKTT: Số X liên gia X, tổ X, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Phan Trọng Hiếu, sinh năm 1981

HKTT: Số X liên gia X, tổ X, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/11/2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và Anh Phan Trọng Hiếu
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Phan Trọng HI thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị H và Anh Phan Trọng H1 có 02 con chung là cháu Phan Trọng Đ, sinh ngày 11/3/2004 và cháu Phan Trần Khánh L, sinh ngày 11/3/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và Anh Phan Trọng Hiếu: Giao cháu Phan Trọng Đức cho anh Phan Trọng H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn và giao cháu Phan Trần Khánh L cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai.

Chị Trần Thị H và Anh Phan Trọng H1 được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung vợ chồng: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai số 15653 ngày 01/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Chị Trần Thị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Sở Tư pháp*
- *UBND phường Ngọc Lâm*
- *Chi cục THADS quận Long Biên,*  
*Tp Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

**THẨM PHÁN**

***Đặng Văn Ngọc***